

BỘ XÂY DỰNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 411 /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phân công nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính
được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa Cơ quan Bộ Xây dựng**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng phân công nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa Cơ quan Bộ Xây dựng (sau đây gọi là TTHC). Các cơ quan, đơn vị giải quyết TTHC có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trực tiếp ký hoặc trình Lãnh đạo Bộ ký kết quả giải quyết TTHC.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1816/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phân công nhiệm vụ giải quyết TTHC tại Cơ quan Bộ Giao thông vận tải.

Điều 3. Các Thứ trưởng, Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, các Cục trưởng, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Công TTĐT Bộ XD;
- Lưu: VT, VP (KSTTHC).

BỘ TRƯỞNG



[Handwritten signature in blue ink]

Trần Hồng Minh

BẢNG THÂN CÔNG NHIỆM VỤ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CƠ QUAN BỘ XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 411 /QĐ-BXD ngày 11 tháng 04 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đơn vị giải quyết TTHC	Cơ quan/Người có thẩm quyền ký kết quả giải quyết TTHC	
				Theo thẩm quyền	Theo ủy quyền
I. Lĩnh vực Đường bộ					
1	1.013276	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	Thứ trưởng Lê Anh Tuấn	
II. Lĩnh vực Đường sắt					
2	1.004691	Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	Thứ trưởng Nguyễn Danh Huy	
III. Lĩnh vực Hàng hải					
3	1.004147	Công bố đóng cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang	
4	3.000188	Chấp thuận hoạt động khảo sát, thăm dò, xây dựng công trình, thiết lập vành đai an toàn của công trình hoặc các hoạt động khác trên tuyến hàng hải trong lãnh hải Việt Nam	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang	
5	1.001223	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng	Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đơn vị giải quyết TTHC	Cơ quan/Người có thẩm quyền ký kết quả giải quyết TTHC	
				Theo thẩm quyền	Theo ủy quyền
6	1.004050	Thủ tục đến cảng biển đối với tàu thuyền nước ngoài có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân hoặc tàu vận chuyển chất phóng xạ	Vụ Vận tải và An toàn giao thông	Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang	
7	2.002623	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét luồng hàng hải, đường thủy nội địa quốc gia	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang	
IV. Lĩnh vực Đường thủy nội địa					
8	1.009443	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu (<i>đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài</i>)	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang	
9	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (<i>đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài</i>)	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang	
10	1.009445	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa (<i>đối với nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài</i>)	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang	
11	1.009446	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa (<i>đối với công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài</i>)	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang	
12	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa (<i>đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài</i>)	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang	
13	1.009457	Công bố cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài tại cảng thủy nội địa đã được công bố hoạt động	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đơn vị giải quyết TTHC	Cơ quan/Người có thẩm quyền ký kết quả giải quyết TTHC	
				Theo thẩm quyền	Theo ủy quyền
14	1.009462	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa (<i>đối với thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài</i>)	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang	
15	1.009463	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa (<i>đối với thỏa thuận đối với các công trình, hoạt động quốc phòng, an ninh có liên quan đến giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia</i>)	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang	
V. Lĩnh vực Hàng không					
16	1.001369	Mở cảng hàng không, sân bay	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	Thứ trưởng Lê Anh Tuấn	
17	1.004682	Cấp Giấy phép kinh doanh cảng hàng không	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	Thứ trưởng Lê Anh Tuấn	
18	1.004674	Cấp lại giấy phép kinh doanh cảng hàng không	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	Thứ trưởng Lê Anh Tuấn	
VI. Lĩnh vực Hoạt động đầu tư xây dựng					
19	1.013216	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng theo lĩnh vực được phân công	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đơn vị giải quyết TTHC	Cơ quan/Người có thẩm quyền ký kết quả giải quyết TTHC	
				Theo thẩm quyền	Theo ủy quyền
			Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng theo lĩnh vực được phân công	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	
20	1.013218	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng theo lĩnh vực được phân công	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng	
			Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng theo lĩnh vực được phân công	Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng	
21	1.013223	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình	Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng		Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng
VII. Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng					
22	1.009793	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng	
23	1.009758	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình chuyên ngành nằm trên địa bàn 02 tỉnh trở lên	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng		Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đơn vị giải quyết TTHC	Cơ quan/Người có thẩm quyền ký kết quả giải quyết TTHC	
				Theo thẩm quyền	Theo ủy quyền
24	1.009787	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp đối với nhà ở riêng lẻ)	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng		Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng
VIII. Lĩnh vực Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động					
25	1.002650	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho các tổ chức thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng		Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng
26	1.002636	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho các tổ chức thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng		Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng
27	1.002613	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho các tổ chức thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng		Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng
28	1.002589	Cấp chứng chỉ kiểm định viên cho các cá nhân thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng		Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng
29	1.002551	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên cho các cá nhân thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng		Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đơn vị giải quyết TTHC	Cơ quan/Người có thẩm quyền ký kết quả giải quyết TTHC	
				Theo thẩm quyền	Theo ủy quyền
IX. Lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng					
30	2.001041	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng tại các cơ quan ở trung ương thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng		Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng
31	1.011674	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng tại các cơ quan ở trung ương thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng		Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng
X. Lĩnh vực Vật liệu xây dựng					
32	1.006809	Cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng		Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng
33	1.006814	Cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng		Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng
34	1.006818	Cấp lại giấy chứng nhận hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng		Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng
35	1.006854	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	Vụ Khoa học công nghệ, môi		Vụ Khoa học công nghệ, môi

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đơn vị giải quyết TTHC	Cơ quan/Người có thẩm quyền ký kết quả giải quyết TTHC	
				Theo thẩm quyền	Theo ủy quyền
			trường và Vật liệu xây dựng		trường và Vật liệu xây dựng
36	1.006856	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng		Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng
37	1.006863	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng		Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng
XI. Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng					
38	1.002018	Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng		Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng
39	1.000769	Thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng		Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng
40	1.000746	Cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng		Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng
XII. Lĩnh vực Nhà ở					

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đơn vị giải quyết TTHC	Cơ quan/Người có thẩm quyền ký kết quả giải quyết TTHC	
				Theo thẩm quyền	Theo ủy quyền
41	1.012889	Thủ tục cho thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành cơ quan Trung ương	Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh	
42	1.012880	Thủ tục thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ Xây dựng	Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản		Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản
XIII. Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản					
43	1.012899	Đăng ký cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng	Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản	Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh	
XIV. Lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc					
44	1.008881	Công nhận tổ chức xã hội- nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo đủ điều kiện thực hiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Vụ Quy hoạch - Kiến trúc		Vụ Quy hoạch - Kiến trúc
XV. Lĩnh vực khác (Giao thông vận tải)					
45	1.005042	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế	Vụ Vận tải và An toàn giao thông	Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang	
46	1.005038	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế	Vụ Vận tải và An toàn giao thông	Thứ trưởng Nguyễn Xuân Sang	